

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-PT  
Ngày 10 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Thường

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình  
Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Phan Thành T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2021/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Phan Thành T - Sinh ngày 07 tháng 6 năm 1980 tại: Phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định; nơi ĐKKHKT: Khu phố D, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Kinh doanh cho thuê lưu trú; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan K – Sinh năm: 1930 và bà Trần Thị N – Sinh năm: 1932; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 10/12/2018 đến ngày 07/7/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú thay thế biện pháp tạm giam và bị bắt tạm giam lại từ ngày 24/02/2020 cho đến nay. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/12/2018, Công an huyện H (nay là Công an thị xã H) phối hợp với Công an thị trấn T (nay là Công an phường T) kiểm tra lưu

trú tại nhà nghỉ T ở khối 4, thị trấn T, huyện H (nay là khu phố 4, phường T, thị xã H) do Phan Thành T làm chủ cơ sở. Qua kiểm tra đã phát hiện:

- Tại phòng số 02 có 02 gói nilon kích thước (5x3)cm và (7,5x5)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu nghi là ma túy; 71 cái nỏ, 01 cái bình dùng để sử dụng chất ma túy, 01 tô đất, 01 cuộn băng keo, 176 ống hút nhựa các loại và 221 gói nilon đã được kết nhựa; 01 túi xách da màu nâu có quai đeo; 04 điện thoại di động và 13.200.000 đồng.

- Tại phòng bếp có 07 gói nilon, 01 gói nilon kích thước (8,5x5)cm và 06 gói nilon đều có kích thước (5x3)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu nghi là ma túy, 01 hộp nhựa màu đỏ, 01 ấm nước điện.

Tại Kết luận giám định số 222/PC09 ngày 11/12/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định đã kết luận:

- Các hạt tinh thể không màu đựng trong 01 gói nilon kích thước (5x3)cm ghi thu tại phòng số 2 nhà nghỉ T là ma túy, khối lượng 0,4706g, loại: Methamphetamine;

- Các hạt tinh thể không màu đựng trong 01 gói nilon kích thước (7,5x5)cm ghi thu tại phòng số 2 nhà nghỉ T không tìm thấy chất ma túy, khối lượng 2,5355g;

- Các hạt tinh thể không màu đựng trong 01 gói nilon kích thước (8,5x5)cm ghi thu tại khu vực bếp nhà nghỉ T là ma túy, khối lượng 6,3225g, loại: Methamphetamine;

- Các hạt tinh thể không màu đựng trong 06 gói nilon đều có kích thước (5x3)cm ghi thu tại khu vực bếp nhà nghỉ T là ma túy, khối lượng 5,1360g, loại: Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, Phan Thành T khai nhận như sau: Ngày 27/4/2018, T thuê nhà nghỉ T của anh Lâm Quý T (Trú tại: Khu phố 4, phường T, thị xã H) để kinh doanh cho thuê lưu trú. Tháng 11/2018, T quen biết và thuê Cao Quốc Q trông coi, dọn dẹp nhà nghỉ T cho T. Do biết T là người sử dụng ma túy nên ngày 05/12/2018, Q và T vào Thành phố Hồ Chí Minh mua 02 gói ma túy với số tiền là 2.000.000 đồng; sau đó, ngày 06/12/2018, cả hai trở lại nhà nghỉ T. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/12/2018, Q và T lấy một ít ma túy đã mua để sử dụng và chia thành 09 gói nhỏ, 02 gói ma túy cất giấu tại phòng ngủ, 07 gói ma túy cất giấu tại nhà bếp; đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Q rời khỏi nhà nghỉ T và có để lại 01 túi xách da, T mở túi xách kiểm tra thì thấy có nhiều nỏ thủy tinh, ống hút nhựa... là những dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Ngoài ra, trong thời gian tàng trữ ma túy và tàng trữ dụng cụ để sử dụng ma túy tại nhà nghỉ T, Phan Thành T còn nhiều lần cung cấp ma túy cho nhiều người; cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng cuối tháng 11/2018, do biết T là người thích T sự với thanh niên trẻ và có sử dụng ma túy nên Lê Hoàng Minh K đã giới thiệu cho T 03 người là Nguyễn Ch, Bùi Văn H, Trần Tuấn V để T sử dụng và T chọn V; đổi lại, T sẽ cho K ma túy để sử dụng. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/12/2018, K và Nguyễn Ch đến nhà nghỉ T để lấy ma túy. Tại phòng ngủ, khi thấy trên bàn có bình

gắn nổ có sẵn ma túy bên trong, K có xin T sử dụng và T đồng ý; sau đó, K, Ch và T cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, T có đưa cho K gói ma túy, K mang về cùng với Ch và Nguyễn Thị Như Q sử dụng.

- Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/12/2018, Trần Tuấn V đến nhà nghỉ T. Khi thấy trong phòng ngủ của T có bình và nổ còn ma túy, V có xin T sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Vi đến nhà nghỉ T để đo kích thước làm bàn nhôm kính cho T và sau khi đo xong, Vi xin T sử dụng ma túy. Do ma túy trong nổ đã hết nên T lấy ma túy cho vào nổ và cùng sử dụng chung với Vi, V. Khi tính tiền bàn nhôm kính, Vi không tính tiền mà đòi lấy ma túy nên T đưa cho Vi một gói ma túy để Vinh mang về sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thành T 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 06 năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” và 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; buộc bị cáo chấp hành phạt chung cho cả ba tội là 20 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 24/02/2020, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2018 đến ngày 07/7/2019.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 15/01/2021, bị cáo Phan Thành T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thành T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/12/2018, Công an thị xã H phối hợp với Công an phường T kiểm tra lưu trú tại nhà nghỉ T do Phan Thành T làm chủ cơ sở; qua kiểm tra đã phát hiện và thu giữ 09 gói nilong, bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu nghi là ma túy; 71 cái nỏ, 01 cái bình dùng để sử dụng chất ma túy, 01 tô đất, 01 cuốc bằng keo, 176 ống hút nhựa các loại và 221 gói nilon đã được kết nhựa. Tại Kết luận giám định số 222/PC09 ngày 11/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định đã kết luận các hạt tinh thể không màu đựng trong 08 gói nilon là ma túy có tổng khối lượng 11,9291g, loại: Methamphetamine; các hạt tinh thể không màu đựng trong 01 gói nilon còn lại không tìm thấy chất ma túy, khối lượng 2,5355g; tổng khối lượng các hạt tinh thể không màu đựng trong 09 gói nilong là 14,4646g. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận là bản thân bị cáo sử dụng ma túy nên bị cáo biết các gói nilong có chứa các hạt tinh thể không màu bị thu giữ nói trên là ma túy đá.

Ngoài số ma túy bị bắt quả tang nói trên thì T còn khai nhận là T còn cung cấp ma túy cho những người khác sử dụng tại nhà nghỉ T; cụ thể:

- Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/12/2018, Lê Hoàng Minh K và Nguyễn Ch đến nhà nghỉ T để lấy ma túy. Tại phòng ngủ, khi thấy trên bàn có bình gắn nỏ có sẵn ma túy bên trong, K có xin T sử dụng và T đồng ý; sau đó, K, Ch và T cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, T có đưa cho K gói ma túy, K mang về cùng với Ch và Nguyễn Thị Như Q sử dụng.

- Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/12/2018, Trần Tuấn V đến nhà nghỉ T. Khi thấy trong phòng ngủ của T có bình và nỏ còn ma túy, V có xin T sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Vi đến nhà nghỉ T để đo kích thước làm bàn nhôm kính cho T và sau khi đo xong, Vi xin T sử dụng ma túy. Do ma túy trong nỏ đã hết nên T lấy ma túy cho vào nỏ và cùng sử dụng chung với Vi, Vỹ. Khi tính tiền bàn nhôm kính, Vi không tính tiền mà đòi lấy ma túy nên T đưa cho Vi một gói ma túy để Vinh mang về sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai rằng các dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy đã thu giữ được trong túi xách da là của Cao Quốc Q đi bỏ lại chứ không phải là của bị cáo. Tuy nhiên, các dụng cụ nói trên được thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo, do bị cáo trực tiếp quản lý và sử dụng; bị cáo không có căn cứ nào khác chứng minh các dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy đã thu giữ được trong túi xách da là của Cao Quốc Q đi bỏ lại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ đối với các dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy đã thu giữ được tại nhà nghỉ T.

Từ những căn cứ nói trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Thành T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo biết rõ quy định của Nhà nước là nghiêm cấm hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo hiểu rõ tác hại chất ma túy sẽ gây độc hại nghiêm trọng đến trí tuệ, sức khỏe, tính mạng con người nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 20 năm là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm để có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, phòng ngừa chung tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[3] Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Phan Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Tại phần áp dụng điều luật đối với bị cáo trong nội dung phần quyết định của bản án, Tòa án cấp sơ thẩm trình bày văn bản không đúng theo biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; đề nghị rút kinh nghiệm trong những lần xét xử tiếp theo.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thành T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm đ khoản 2 Điều 254; các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thành T 06 (*Sáu*) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 06 (*Sáu*) năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” và 08 (*Tám*) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Thành T phải chấp hành phạt chung của ba tội là 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2020, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2018 đến ngày 07/7/2019.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Thành T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an thị xã H;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Thường**